

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 147/2019/HS-PT

Ngày: 22/10/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Ong Thân Thắng.

Các Thẩm phán: Ông Ngô Quang Dũng.

Ông Nguyễn Gia Lương.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Yên Ngọc- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Bà Lâm Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22/10/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 208/TLPT-HS ngày 13/9/2019 đối với bị cáo Nguyễn Đức N do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 53/2019/HS-ST ngày 02/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang.

*** Bị cáo kháng cáo:**

Họ và tên: **Nguyễn Đức N**, sinh năm 1988 tại thị trấn LN; Tên gọi khác: Không có. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn C 2, thị trấn LN, huyện LN, tỉnh Bắc Giang; dân tộc: Kinh; tôn giáo : không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 7/12; Con ông: Không xác định; con bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1963; vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tại bản án số 45/2014/HSST ngày 20/3/2014 của Tòa án nhân dân thành phố B, xử phạt Nguyễn Đức N 02 năm 08 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 18/12/2013. Ngày 18/8/2016, N đã chấp hành xong bản án và trở về địa phương. Ngày 08/3/2019, N đã chấp hành xong án phí và hình phạt bổ sung của bản án.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/3/2019 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang, có mặt tại phiên toà.

* Người tham gia tố tụng khác gồm 2 người làm chứng nhưng không liên quan đến kháng cáo, không có kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 11/3/2019, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại khu vực trạm thu phí bến phà L bỏ hoang thuộc tổ dân phố P, thị trấn L, huyện LN, tỉnh Bắc Giang có đối tượng có biểu hiện hoạt động phạm tội về ma túy. Tổ công tác Công an huyện LN phối hợp Công an thị trấn LN tiến hành kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang đối với Nguyễn Đức N, sinh năm 1988, trú tại tổ dân phố C 2, thị trấn LN, huyện LN, tỉnh Bắc Giang và Hoàng Anh T, sinh năm 1995, trú tại thôn S, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang đang ở trong trạm thu phí bến phà L. Quá trình kiểm tra xác định Nguyễn Đức N đang chia nhỏ số chất nghi là ma túy vào các túi nilon, Hoàng Anh T đang nằm ngủ trên giường. Tang vật thu giữ bao gồm:

- 35 túi nilon màu trắng được hàn kín, một đầu của mỗi túi đều có rãnh khóa nhựa màu trắng, viền màu xanh, bên trong mỗi túi đều đựng chất tinh thể màu trắng (nghi là ma túy tổng hợp).

- 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa màu trắng, viền màu đỏ, bên trong đựng chất tinh thể màu trắng (nghi là ma túy tổng hợp).

- 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa nhựa màu trắng, bên trong đựng chất tinh thể màu trắng (nghi là ma túy tổng hợp).

- 04 đoạn ống hút nhựa được hàn kín hai đầu (trong đó có 03 đoạn màu tím và 01 đoạn màu cam) bên trong đều đựng chất cục bột màu trắng (nghi là ma túy dạng Heroine).

- 01 bộ dụng cụ để sử dụng chất ma túy tổng hợp gồm: 01 cồng thủy tinh, ống hút nhựa, bình thủy tinh có chứa nước.

- 01 ví da màu đen bên trong có số tiền 2.000.000 đồng.

Tổ công tác Công an huyện L đã lập biên bản phạm tội quả tang đối với Nguyễn Đức N, niêm phong vật chứng nghi là ma túy tổng hợp trong 01 phong bì thư được niêm phong dán kín, ký hiệu “QT” đồng thời đưa đối tượng về trụ sở Công an huyện LN để điều tra làm rõ.

Ngày 11/03/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện LN tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Đức N tại thôn C2, thị trấn LN, huyện LN, tỉnh Bắc Giang. Qua khám xét, Cơ quan điều tra không thu giữ thêm đồ vật, tài liệu gì có liên quan đến vụ án.

Vật chứng thu giữ được khi bắt quả tang, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện LN đã ra quyết định trưng cầu giám định Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang. Tại Kết luận giám định số 312/KL-KTHS ngày 14/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: *Trong 01 phong bì có ký hiệu “QT” đã được niêm phong gửi giám định:*

- Tinh thể màu trắng đựng trong 35 túi nilon màu trắng, một đầu của mỗi túi đều có rãnh khóa nhựa màu trắng, viền màu xanh, đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 3,966 gam.

- Tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa màu trắng, viền màu đỏ là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,152 gam.

- Tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa nhựa màu trắng là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,120 gam.

- Chất cục bột màu trắng đựng trong 04 đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu (trong đó có 03 đoạn màu tím, 01 đoạn màu cam) là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,067 gam.

Quá trình điều tra xác định hành vi phạm tội của Nguyễn Đức N như sau: Do bản thân là đối tượng nghiện ma túy Heroine và ma túy đá. Vào buổi sáng ngày 11/3/2019, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên N đã mượn xe mô tô (loại xe Angel) không biển số của một người bạn của Khúc Ngọc T, sinh năm 1985, trú tại tổ dân P, thị trấn LN, huyện LN, tỉnh Bắc Giang nói là đi có việc (T là bạn của N). Sau khi mượn được xe mô tô, N điều khiển đi từ thị trấn LN xuống đến khu vực đê C, phường T, thành phố Bắc Giang để tìm mua ma túy về sử dụng. Tại khu vực đê C, N gặp một người đàn ông không rõ cụ thể tên, tuổi, địa chỉ ở đâu, người đàn ông này đang đứng trên bờ đê một mình nên N đã đến hỏi mua ma túy, người đàn ông này đồng ý bán ma túy cho N. N mua của người đàn ông này 01 túi ma túy dạng đá với giá 5.500.000 đồng và 03 ống hút chứa Heroine với giá 400.000 đồng. Sau đó N cất số ma túy vừa mua được vào trong người, rồi điều khiển xe mô tô về căn nhà trạm thu phí bên phà cũ bị bỏ hoang từ lâu và vào trong căn nhà trên chia nhỏ số ma túy đá ra làm nhiều túi. Khi N đang chia số ma túy vừa mua được ở thành phố Bắc Giang thì bị lực lượng Công an huyện LN phối hợp cùng Công an thị trấn LN phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đồng thời thu giữ và niêm phong vật chứng như đã nêu ở trên. N khai, mục đích tàng trữ số ma túy bị bắt quả tang sáng ngày 11/3/2019 là để sử dụng, khi đang chia nhỏ để sử dụng dần thì bị bắt giữ.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Angel không có biển số, Khúc Ngọc T khai N mượn chiếc xe này từ một người bạn của T, chỉ nói là mượn xe đi có việc, không biết việc N mượn xe mô tô để làm phương tiện đi mua ma túy. Bản thân T cũng không được bàn bạc, trao đổi gì với N về việc mua bán ma túy. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý chiếc xe mô tô trên.

Toàn bộ vật chứng vụ án khi bắt quả tang gồm: 01 phong bì thư ký hiệu “QT” chứa mẫu vật ma túy hoàn lại sau giám định có đóng dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang; 01 bình thủy tinh gắn với 01 công thủy tinh và ống hút nhựa, 01 ví da màu đen bên trong có 2.000.000 đồng, Cơ quan điều tra chuyển xử lý cùng vụ án.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Đức N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu ở trên.

Tại bản Cáo trạng số 55/KSĐT ngày 20/6/2019 của VKSND huyện LN, tỉnh Bắc Giang đã truy tố Nguyễn Đức N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

* Với nội dung trên bản án hình sự sơ thẩm số 53/2019/HS-ST ngày 02/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện LN, tỉnh Bắc Giang đã xét xử và quyết định:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức N 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 11/3/2019. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Ngoài ra án sơ thẩm còn giải quyết về hình phạt bổ sung, án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

* Sau khi cấp sơ thẩm xét xử xong, ngày 13/8/2019 bị cáo Nguyễn Đức N làm đơn kháng cáo (Tòa án nhân dân huyện LN tiếp nhận ngày 16/8/2019) với nội

dung: đề nghị TAND tỉnh Bắc Giang xem xét hình phạt tù của bản án sơ thẩm đối với bị cáo là nặng so với hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

* Tại phiên toà phúc thẩm bị cáo Nguyễn Đức N không rút đơn kháng cáo, giữ nguyên yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo xác định Tòa án nhân dân huyện LN xử phạt bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng người đúng tội, không oan sai. Về hình phạt 04 năm tù đối với bị cáo là hơi nặng. Bị cáo xin được giảm mức hình phạt tù để sớm trở về gia đình và xã hội. Bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào khác cung cấp cho Tòa án. Lý do kháng cáo vì bị cáo thấy việc áp dụng quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 về tội tàng trữ trái phép chất ma túy là bất lợi, nặng hơn quy định của Bộ luật hình sự năm 1999.

* Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã kết luận việc xử phạt của cấp sơ thẩm là đúng người đúng tội, không oan sai, mức hình phạt đúng tính chất hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 355; Điều 356- Bộ luật tố tụng hình sự 2015 không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo.

* Bị cáo không có quan điểm tranh luận gì.

* Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật để sớm trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức N được làm trong thời hạn kháng cáo và gửi đến Tòa án nhân dân huyện LN, tỉnh Bắc Giang theo đúng quy định tại các Điều 331, 332, 333- Bộ luật tố tụng hình sự nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp. HĐXX chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về tội danh xét xử đối với bị cáo, HĐXX thấy: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 11/3/2019, tại Trạm thu phí bến phà LN đã bỏ hoang thuộc tổ dân phố P, thị trấn LN, huyện LN, tỉnh Bắc Giang, Công an huyện LN phối hợp cùng Công an thị trấn LN bắt quả tang Nguyễn Đức N đang có hành vi tàng trữ trái phép 4,238 gam ma túy Methamphetamine và 0,067 gam ma túy Heroine. N khai, mục đích tàng trữ số ma túy bị bắt quả tang là để sử dụng dần do bị nghiện ma túy.

Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i, khoản 1, Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện LN truy tố bị cáo theo tội danh và Điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật. Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2019/HS-ST ngày 02/8/ 2019 của Tòa án nhân dân huyện LN, tỉnh Bắc Giang xét xử bị cáo theo quy định tại điểm i, khoản 1, Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm

2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng quy định pháp luật, không oan sai.

[3]. Xét kháng cáo của bị cáo cho rằng mức hình phạt tù của cấp sơ thẩm là nặng, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt tù, HĐXX thấy:

[3.1]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bản án sơ thẩm xác định bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1, Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ.

[3.2]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa sơ thẩm và tại cơ quan điều tra, bị cáo khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bản án sơ thẩm đã đánh giá và áp dụng cho bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3.3]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, HĐXX thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an cho xã hội và địa phương. Ma túy là hiểm họa trong đời sống cộng đồng, làm xói mòn đạo đức xã hội và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Nhà nước đang quyết tâm loại trừ tội phạm liên quan đến ma túy. Bị cáo thực hiện hành vi tại nơi dân cư sinh sống, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự mới bảo đảm được tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét lượng ma túy bị cáo tàng trữ gồm hai chất ma túy Methamphetamine và Heroine có tổng cộng là 4,305 gam, gần đạt mức ma túy khởi điểm (5 gam) quy định tại điểm g, khoản 2, Điều 249- BLHS có khung hình phạt tù từ 5 năm đến 10 năm.

Xét nhân thân bị cáo, HĐXX thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo có tuổi đời còn trẻ nhưng lười lao động, sớm mắc tệ nạn xã hội. Tại bản án số 45/2014/HSST ngày 20/3/2014 của Tòa án nhân dân thành phố B, xử phạt Nguyễn Đức N 02 năm 08 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cải tạo, tu dưỡng mà lại tiếp tục có hành vi phạm tội nhằm thỏa mãn nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy. Điều đó chứng tỏ bị cáo là người sống không có trách nhiệm với bản thân, gia đình và có ý thức coi thường pháp luật.

Từ những nội dung trên, HĐXX thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo mức hình phạt 04 năm tù là có căn cứ pháp luật, không nặng so với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại quá trình xét xử phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ, tình tiết giảm nhẹ nào khác chứng minh cho yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Vì vậy, HĐXX căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 355; Điều 356- Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo,

giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang đã nêu tại phiên tòa.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Án phí phúc thẩm: Do không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm nên theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 23- Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 355; Điều 356- Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Đức N. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 53/2019/HS-ST ngày 02/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

2. Về tội danh, hình phạt:

-Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm i, khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38- Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức N 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 11/3/2019.

3. Án phí phúc thẩm: căn cứ khoản 2, Điều 135- Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 2, Điều 23- Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Đức N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9- Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30- Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA, VKS, TA huyện LN;
- Chi cục THADS huyện LN;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Ong Thân Thắng